TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **147**/2023/QĐST-KDTM	*Ba Đình, ngày 20 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Thụy**

2. Ông **Nguyễn Hải Hà**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 46/2023/TLST – KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 438/2023/QĐST- KDTM ngày 24 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng đầu tư và phát triển C**. Địa chỉ: quận Chamkamon, thủ đô Phnom Penh, Campuchia. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Thế Anh - Giám đốc Ngân hàng đầu tư và phát triển C- chi nhánh Hà Nội. Địa chỉ: Số 10A Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội theo Quyết định ủy quyền số 2454/2015/QĐ-BIDC ngày 14/12/2015. Ông Nguyễn Thế Hoàng Anh ủy quyền lại cho ông Đào Xuân Sơn theo Quyết định số 0911/2023/QĐ-BIDC.HN ngày 04/8/2023.

* Bị đơn: **Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại H**. Địa chỉ đăng ký kinh doanh: phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ

Thị Minh H- Giám đốc. HKTT: Viện Thổ Nhưỡng Nông Hóa, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình D theo Giấy ủy quyền ngày 23/6/2023.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Vũ H**, CMND số 010228813 cấp ngày 19/5/2006 và bà **Nguyễn Thị V**. CMND số 011421508 cấp ngày 18/5/2006. Cùng cư trú: phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Việt H theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 402 quyển số 11/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/7/2023 tại Phòng Công chứng số 1 Ninh Bình.

2. Bà **Vũ Thị Minh H**, CMND số 011668864 cấp ngày 05/10/2007. Địa chỉ: Viện Thổ Nhưỡng Nông Hóa, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình D theo Giấy ủy quyền số công chứng 1242/GUQ, quyển số 19/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/7/2023 tại văn phòng Công chứng Bảo Việt, thành phố Hà Nội.

3. Ông Nguyễn Thanh X, CMND số 010992607 cấp ngày 19/11/2007 và bà **Đỗ Thị Thu Hằng**, CMND số 012860825 cấp ngày 30/3/2006. Địa chỉ: phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Bà Đỗ Thị Thu Hủy quyền lại cho Ông Nguyễn Thanh X theo Giấy ủy quyền số công chứng 2510, quyển số 29/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/6/2023 tại văn phòng Công chứng Gia Khánh, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Xuân: bà Phạm Thị Hạnh và bà Lê Thị Kim Ánh – Luật sư Công ty Luật Hợp danh INCIP.

4. Bà Nguyễn Thị Thanh V, CMND số 011147876 cấp ngày 14/7/2009. Địa chỉ: phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

5. Ông Vũ Việt H, CMND số 011880338 cấp ngày 24/7/2010 và bà **Nguyễn Thị Hoài T**, CMND số 013338928 cấp ngày 13/8/2010. phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Hoài T: Ông Vũ Việt H theo biên bản xác nhận ủy quyền ngày 05/7/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

6. Bà Vũ Thị H, CMND số 011421505 cấp ngày 08/8/2011. Địa chỉ: phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

7. Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1998; Địa chỉ: phường Yên Hòa, quạn cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền của Anh Nguyễn Thanh P: Ông Vũ Việt H theo biên bản xác nhận ủy quyền ngày 11/10/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

8. Chị **Nguyễn Xuân Ph**, sinh năm 1999 và chị **Nguyễn Xuân M**, sinh năm 2004. Địa chỉ: phường Yên Hòa, quạn cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền của chị Phương, chị Mai: Ông Nguyễn Thanh X theo Giấy ủy quyền số công

chứng 5555, quyển số 29/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/11/2023 tại văn phòng Công chứng Gia Khánh, thành phố Hà Nội.

9. Ông **Lê Tiến Q**, sinh năm 1977; bà **Lê Thị Thu H**, sinh năm 1978; anh **Lê Viết H**, sinh năm 2005; anh **Lê Tiến H**, sinh năm 2009; anh **Lê Hoàng P**, sinh năm 2009. Địa chỉ phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật của anh Lê Tiến H, anh Lê Hoàng P: Ông Nguyễn Tiến Q và bà Lê Thị Thu H. Người đại diện theo ủy quyền của ông Q, bà H, anh H: Ông Vũ Việt H theo biên bản xác nhận ủy quyền ngày 11/10/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

10. Anh **Dương Ngọc V**, sinh năm 1988; chị **Phan Thị H**, sinh năm 1991; cháu **Dương Đăng K**, sinh năm 2015. Địa chỉ xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm, Hà Nội (nay là số 21 ngõ 87 Lê Văn Hiến, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Người đại diện theo ủy quyền của anh V, chị H: Ông Vũ Việt H theo biên bản xác nhận ủy quyền ngày 11/10/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ: Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại H xác nhận còn nợ Ngân hàng đầu tư và phát triển Ctổng số tiền tạm tính đến ngày 20/12/2023 là: Nợ gốc: **35.943.874.822** *(Ba mươi lăm tỷ, chín trăm bốn mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi tư nghìn, tám trăm hai mươi hai)* đồng; Nợ lãi trong hạn: **19.558.582.941** *(Mười chín tỷ, năm trăm năm mươi tám triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn, chín trăm bốn mươi mốt)* đồng; Nợ lãi quá hạn: **9.129.037.131** *(Chín tỷ, một trăm hai mươi chín triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, một trăm ba mươi mốt)* đồng. Tổng cộng là: **64.631.494.894** *(Sáu mươi tư tỷ, sáu trăm ba mươi mốt triệu, bốn trăm chín mươi tư nghìn, tám trăm chín mươi tư)* đồng, cụ thể như sau:

- Đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/101107/HĐTD ngày 24/01/2017: Nợ gốc: 28.631.918.822 đồng; Nợ lãi trong hạn: 14.732.663.533 đồng; Nợ lãi quá hạn: 7.025.429.987 đồng.

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐTDTH ngày 18/03/2015: Nợ gốc: 2.839.456.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.763.602.851 đồng; Nợ lãi quá hạn: 776.372.722 đồng.

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 02/2015/HĐTDTH ngày 17/11/2015: Nợ gốc: 0 đồng; Nợ lãi trong hạn: 314.951.409 đồng; Nợ lãi quá hạn: 138.028.293 đồng.

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 03/2015/HĐTDTH ngày 30/5/2016: Nợ gốc: 1.560.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 922.820.123 đồng; Nợ lãi quá hạn: 399.552.333 đồng.

- Đối với Hợp đồng tín dụng số 04/2016/101107/HĐTD ngày 08/08/2016: Nợ gốc: 2.912.500.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.824.545.025 đồng; Nợ lãi quá hạn: 789.653.796 đồng.

2.2. Về lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

- Chậm nhất ngày 20/12/2024, Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại H trả cho Ngân hàng đầu tư và phát triển Csố tiền nợ gốc là: **3.000.000.000** *(Ba tỷ)* đồng;

- Chậm nhất ngày 20/12/2025, Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại H trả cho Ngân hàng đầu tư và phát triển Csố tiền nợ gốc là: **3.000.000.000** *(Ba tỷ)* đồng;

- Chậm nhất ngày 20/12/2026, Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại H trả cho Ngân hàng đầu tư và phát triển Csố tiền nợ gốc là: **3.000.000.000** *(Ba tỷ)* đồng;

- Chậm nhất ngày 20/12/2027, Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại H trả cho Ngân hàng đầu tư và phát triển Csố tiền nợ gốc là: **3.000.000.000** *(Ba tỷ)* đồng;

- Chậm nhất ngày 20/12/2028 Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại H trả cho Ngân hàng đầu tư và phát triển Csố tiền nợ gốc còn lại là: **23.943.874.822** *(Hai mươi ba tỷ, chín trăm bốn mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi tư nghìn, tám trăm hai mươi hai)* đồng và Nợ lãi: **200.000.000** (*Hai trăm triệu)* đồng;

Trường hợp Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại H vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào như đã thỏa thuận trên thì số tiền nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn mà Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại H còn nợ Ngân hàng đầu tư và phát triển Cđược xác định là số tiền: **28.687.620.072** *(Hai mươi tám tỷ, sáu trăm tám mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi nghìn, không trăm bảy mươi hai)* đồng trong đó: Nợ lãi trong hạn: **19.558.582.941** *(Mười chín tỷ, năm trăm năm mươi tám triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn, chín trăm bốn mươi mốt)* đồng; Nợ lãi quá hạn: **9.129.037.131** *(Chín tỷ, một trăm hai mươi chín triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, một trăm ba mươi mốt)* đồng tạm tính đến ngày 20/12/2023 và toàn bộ nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/101107/HĐTD ngày 24/01/2017; Hợp đồng tín dụng số 01/2015/HĐTDTH ngày 18/03/2015; Hợp đồng tín dụng số 02/2015/HĐTDTH ngày 17/11/2015; Hợp đồng tín dụng số 03/2015/HĐTDTH ngày 30/5/2016; Hợp đồng tín dụng số 04/2016/101107/HĐTD ngày 08/08/2016 đối với số tiền nợ gốc Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại H chưa thanh toán cho Ngân hàng đầu tư và phát triển Ccho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng đầu tư và phát triển Campuchia.

Trong lộ trình trả nợ, nếu Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại H không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào như đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng đầu tư và phát triển Ccó quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm, Hà Nội theo GCNQSH nhà ở và QSDĐ ở số 012117552400109 do UBND

huyện Từ Liêm, Hà Nội cấp ngày 31/5/2007 cho ông Vũ H, bà Nguyễn Thị V. Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số công chúng 9752,11; Quyển số 04 TP/CCSCC/HĐGD ngày 01/12/2011 tại Phòng công chứng số 1, thành phố Hà Nội.

+ Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại địa chỉ: phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội theo GCNQSDĐ, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 474754 do UBNd quận Cầu Giấy cấp ngày 19/6/2013 cho bà Vũ Thị Minh H, Ông Nguyễn Thanh X. Hợp đồng thế chấp QSDĐ và QSH nhà ở số công chứng 1596.2015/HĐTC; quyển số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/12/2015 tại Văn phòng công chứng An Nhất Nam, thành phố Hà Nội.

+ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 152, tờ bản đồ số 17, địa chỉ: phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội theo GCNQSDĐ, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 169134 do UBND huyện Từ Liêm, Hà Nội cấp ngày 19/01/2012 cho Bà Nguyễn Thị Thanh V. Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số công chứng 4189.2017/HĐTC ngày 14/7/2017 tại Văn phòng công chứng Thăng Long, thành phố Hà Nội.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội theo GCNQSDĐ, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 708475 do UBND quận Thanh Xuân cấp ngày 28/6/2011 cho Ông Vũ Việt H, bà Nguyễn Thị Hoài T. Hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số công chứng 1071/2012/HĐTC, quyển số 02 VP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/10/2012 tại Văn phòng công chứng Đại Nam, thành phố Hà Nội.

Tài sản là các máy móc, thiết bị thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại H đã thế chấp để đảm bảo cho các nghĩa vụ gồm:

+ Máy rải thảm bê tông nhựa, nhãn hiệu VOGELE SUPER 1800, sản xuất năm 1997 tại Đức, số khung 668998, số động cơ 8506864 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 04/2014/HĐTC ngày 11/9/2014 giữa BIDC Hà Nội và Công ty Huy Hoàng;

- Bộ trạm trộn bê tông nhựa nóng hoàn chỉnh do Công ty Speco LTD sản xuất theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2014/HĐTC ngày 05/6/2014 giữa BIDC Hà Nội và Công ty Huy Hoàng;

- Máy rải bê tông nhựa nhãn hiệu DEMAG DF115C, sản xuất năm 2001 tại Đức, số khung 31589, số động cơ 00612236; Máy rải bê tông nhựa nhãn hiệu DEMAG DF115C, sản xuất năm 2002 tại Đức, số khung 31597, số động cơ 8183588; Xe lung rung nhãn hiệu SAKAI TG40, sản xuất năm 1986 tại Nhật Bản, số khung TG40-30866, số động cơ V1502-16862 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 05/2014/HĐTC ngày 01/10/2014 giữa BIDC Hà Nội và Công ty Huy Hoàng;

- Máy cào bóc mặt đường SAKAI ER550F, sản số khung MER6-10101, số động cơ 37170427 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 05/2014/HĐTC ngày 01/10/2014 giữa BIDC Hà Nội và Công ty Huy Hoàng;

+ Trạm biến áp 560KVA-35/0.4kV và đường dây hạ thế tại phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 06/2014/HĐTC ngày 24/10/2014 giữa BIDC Hà Nội và Công ty Huy Hoàng bao gồm: Máy biến áp công suất 560 KVA; cấp điện áp 35/0,4 KV; số máy 1004155; số pha: 3; tần số: 50 Hz; Dòng điện cao/hạ: 9,24/808A; máy do nhà máy chế tạo sản xuất và toàn bộ các thiết bị, phụ kiện khác đi kèm MiBA;

+Bộ trạm trộn Asphalt 80Th theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2015/HĐTC ngày 17/11/2015 giữa BIDC Hà Nội và Công ty Huy Hoàng với các đặc điểm sau: Hệ thống định lượng và điều khiển: Kiểu PLC + NT631 do Nhà máy cơ khí công trình - Tổng công ty công nghiệp ô tô Việt Nam chế tạo. Hệ thống điện động lực: CTN-80CB do viện Nghiên cứu điện tử tin học và tự động hóa - Trung tâm công nghệ cao - Bộ Công thương chế tạo sản xuất: năm 2010, Xuất xứ: Việt Nam Công suất: 60-80 tấn/giờ Loại: Trộn mẻ và cố định Vận hành: Tự động . Bản tự động. Bằng tay.

+ Máy cào bóc hiệu Komatsu GC380F-2, model: GC380F-2, số khung: GC380F2-12049, số máy: 6D140-1-27002 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2016/HĐTC ngày 15/6/2016 giữa BIDC Hà Nội và Công ty Huy Hoàng thể chấp đối với tài sản.

- Tất cả các quyền, quyền sở hữu và lợi ích của bên hình thành từ vốn vay của dự án Đầu tư xây dựng nhà máy gạch không nung của bên thế chấp tại Khối 8, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2016/101107/HĐBĐ 08/8/2016 giữa BIDC Hà Nội và Công ty Huy Hoàng.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện theo đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đầu tư và phát triển Cđối với việc xử lý tài sản thế chấp:

+ Đầu đốt rang sấy theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2013/HĐTC ngày 14/6/2013 giữa BIDC Hà Nội và Công ty Huy Hoàng;

+ Trạm biến áp 320kVA-35/0,4kV và đường dây 35 KV tại xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh và Máy nén khí Airman PDS 175 số model PDS175S, số khung A3A104, số máy 861947, động cơ ISUZU model C240 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 06/2014/HĐTC ngày 24/10/2014 giữa BIDC Hà Nội và Công ty Huy Hoàng;

+ Quyền sử dụng đất tại ven cơ đê Sông Nhuệ, Cầu Bươu, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội, diện tích 79m2 theo Giấy chuyển nhượng QSDĐ ngày 26/02/2011 giữa ông Đào Duy Đại và Bà Vũ Thị H. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 13/12/2017 giữa BIDC Hà Nội và Bà Vũ Thị H.

+ Quyền sử dụng đất tại ven cơ đề Sông Nhuệ, Cầu Bươu, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội, diện tích 293m2 theo Giấy chuyển nhượng QSDĐ ngày 10/4/2011 giữa ông Đào Duy Đại và Bà Vũ Thị H. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 13/12/2017 giữa BIDC Hà Nội và Bà Vũ Thị H.

4. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần xây dựng và thương mại H phải chịu **172.631.495** *(Một trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi mốt triệu, bốn trăm chín mươi lăm)* đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm (chưa nộp).

- Ngân hàng đầu tư và phát triển Ckhông phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **83.000.000** *(Tám mươi ba triệu)* đồng theo biên lai thu số 0001174 ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA